

Số: 2856 /PA-UBND

Quảng Trị, ngày 15 tháng 6 năm 2026

**PHƯƠNG ÁN TỔNG THỂ
SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN, TỔ DÂN PHỐ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Trên cơ sở đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 431/TTr-SNV ngày 10/6/2026 và ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 344-TB/TU ngày 15/6/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố¹ trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

Phần I

CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;
- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

¹ Thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc... gọi chung là thôn; tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiều khu... gọi chung là tổ dân phố (Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ).

5. Nghị quyết số 1680/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị năm 2025;

6. Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

7. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

8. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

9. Thông báo số 344-TB/TU ngày 15/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

II. SỰ CẦN THIẾT

Việc sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là yêu cầu khách quan, cấp thiết nhằm thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đang được triển khai trên phạm vi cả nước.

Thực tiễn hiện nay cho thấy sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, nhiều thôn, tổ dân phố có quy mô nhỏ, số hộ gia đình thấp hơn tiêu chuẩn quy định; một số địa bàn còn tồn tại tình trạng thiếu nguồn cán bộ, người hoạt động không chuyên trách, khó khăn trong việc kiện toàn tổ chức đảng, Mặt trận và các đoàn thể ở cơ sở.

Việc sắp xếp thôn, tổ dân phố sẽ góp phần tinh gọn đầu mối, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách, tiết kiệm ngân sách nhà nước, đồng thời tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa ở khu dân cư. Sau sắp xếp, các thôn, tổ dân phố có quy mô phù hợp hơn, bảo đảm điều kiện để xây dựng chi bộ độc lập, nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, hiệu quả hoạt động của Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội; tăng cường khả năng tập hợp, vận động Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giữ vững quốc phòng, an ninh ở cơ sở.

Mặt khác, điểm a khoản 4 mục II Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu UBND tỉnh: *“Khẩn trương tổ chức rà soát toàn bộ thôn, tổ dân phố trên địa bàn; xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp, tổ*

chức lại thôn, tổ dân phố (trong đó bao gồm phương án kiện toàn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách tại các thôn, tổ dân phố sau sắp xếp và chính sách hỗ trợ theo quy định; đồng thời giải quyết chế độ, chính sách cho người không tiếp tục tham gia hoạt động không chuyên trách tại thôn, tổ dân phố), báo cáo cấp ủy cùng cấp trước khi ban hành; hoàn thành trước ngày 10/6/2026.”.

Từ những lý do nêu trên, việc xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là cần thiết, phù hợp với chủ trương của Trung ương, yêu cầu thực tiễn của địa phương và nguyện vọng phát triển lâu dài của cộng đồng dân cư.

Phần II

HIỆN TRẠNG THÔN, TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN TOÀN TỈNH

1. Đánh giá chung

Tỉnh Quảng Trị được thành lập theo Nghị quyết số 202/2025/NQ-QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị, là tỉnh thuộc khu vực Bắc Trung Bộ, có diện tích tự nhiên 12.686,76 km², quy mô dân số 1.877.792 người; Sau sắp xếp, tỉnh Quảng Trị còn 78 đơn vị hành chính cấp xã (08 phường, 69 xã, 01 đặc khu), có tổng cộng 1.922 thôn, tổ dân phố.

Tỉnh Quảng Trị phía Bắc giáp tỉnh Hà Tĩnh, phía Nam giáp thành phố Huế, phía Đông giáp Biển Đông, phía Tây giáp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, là tỉnh có vị trí địa lý có tầm chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh; thuận lợi trong mở rộng hợp tác kinh tế, vận tải Quốc tế, giao thương hàng hóa, phát triển thương mại, dịch vụ du lịch với các địa phương trong nước và các nước trong khu vực.

Nhìn chung, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu được Trung ương giao đã được tỉnh triển khai đồng bộ, cụ thể hóa thành các kịch bản điều hành sát thực tiễn; các lĩnh vực văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại được đảm bảo, tạo nền tảng thuận lợi để phấn đấu hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm 2026.

2. Hiện trạng cụ thể

- Toàn tỉnh hiện có 1.922 thôn, tổ dân phố/77 xã, phường (riêng đặc khu Cồn Cỏ không có tổ chức thôn trực thuộc); bình quân 241 hộ/thôn, tổ dân phố.

Trong đó: 294 thôn, tổ dân phố đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình², chiếm tỷ lệ 15,30%; 1.628 thôn, tổ dân phố chưa đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình, chiếm tỷ lệ 84,70%.

- Phân theo đơn vị hành chính đô thị/nông thôn:

+ Tại 08 phường: Có 266 thôn, tổ dân phố (262 tổ dân phố, 04 thôn), trong đó: 54 thôn, tổ dân phố (52 tổ dân phố, 02 thôn) đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình, chiếm tỷ lệ 20,30%; 212 thôn, tổ dân phố (210 tổ dân phố, 02 thôn) chưa đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình, chiếm tỷ lệ 79,70%.

+ Tại 69 xã: Có 1.656 thôn, tổ dân phố (60 tổ dân phố, 1.596 thôn), trong đó: 240 thôn, tổ dân phố (05 tổ dân phố, 235 thôn) đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình, chiếm tỷ lệ 14,49%; 1.416 thôn, tổ dân phố (55 tổ dân phố, 1.361 thôn) chưa đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình, chiếm tỷ lệ 85,51%.

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Việc xây dựng Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố được thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc, yêu cầu quy định tại Chỉ thị số 21/CT-TTg và các tiêu chí của thôn, tổ dân phố tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

1. Nguyên tắc sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố

a) Việc sắp xếp thôn, tổ dân phố phải bảo đảm phù hợp với tiêu chí, điều kiện theo quy định của Chính phủ và yêu cầu quản lý của địa phương khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

b) Thôn được tổ chức ở xã; tổ dân phố được tổ chức ở phường.

c) Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố cần xem xét kỹ lưỡng các yếu tố về vị trí địa lý, địa hình, phong tục, tập quán, dân tộc, tôn giáo, đặc điểm dân cư, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và nguyện vọng của Nhân dân tại địa phương; bảo đảm thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, thuận lợi cho đời sống, sinh hoạt của người dân và nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ Nhân dân của chính quyền cơ sở.

d) Tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình:

² Theo quy định về tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình của thôn, tổ dân phố tại điểm d khoản 1 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ: “Ở vùng Bắc Trung bộ: Thôn phải có từ 350 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 450 hộ gia đình trở lên”.

- Thôn phải có từ 350 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 450 hộ gia đình trở lên.

- Đối với thôn, tổ dân phố thuộc địa bàn miền núi, xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn đặc biệt khó khăn; thôn ở địa bàn có địa hình chia cắt phức tạp, cách cồn, cách núi, cách sông, giao thông đi lại khó khăn; thôn nằm biệt lập trên các đảo, cù lao, cồn trên sông, địa hình cách trở, thường xuyên chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai; thôn có dân cư sinh sống phân tán, rải rác (quy mô diện tích có hộ gia đình sinh sống quá lớn); thôn ở địa bàn biên giới hoặc thuộc khu vực quy hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư; thôn có văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng đặc thù... thì quy mô số hộ gia đình có thể thấp hơn quy định trên.

đ) Đối với thôn, tổ dân phố đã hình thành từ lâu do xâm canh, xâm cư nhưng không làm thay đổi địa giới đơn vị hành chính cấp xã (nghĩa là hiện nay thôn này thuộc quản lý hành chính của một xã nhưng nằm trong địa giới hành chính của xã khác) thì thống nhất thực hiện việc chuyển giao cộng đồng dân cư theo đúng địa giới hành chính để thuận tiện cho hoạt động quản lý và sinh hoạt của cộng đồng dân cư.

2. Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố

2.1. Sau sắp xếp, tổ chức lại

Sau sắp xếp, toàn tỉnh có 916 thôn, tổ dân phố/77 xã, phường (riêng đặc khu Cần Cỏ không có tổ chức thôn trực thuộc); bình quân 507 hộ/thôn, tổ dân phố. Trong đó: 774 thôn, tổ dân phố đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình, chiếm tỷ lệ 84,50%; 142 thôn chưa đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình, chiếm tỷ lệ 15,50%.

- Phân theo đơn vị hành chính đô thị/nông thôn:

+ Tại 08 phường: Có 113 tổ dân phố, trong đó: 113 tổ dân phố đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình, chiếm tỷ lệ 100%.

+ Tại 69 xã: Có 803 thôn, trong đó: 661 thôn đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình, chiếm tỷ lệ 82,32%; 142 thôn chưa đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình, chiếm tỷ lệ 17,68%.

2.2. So sánh trước và sau sắp xếp, tổ chức lại

- So sánh trước và sau sắp xếp, tổ chức lại:

+ Giảm 1.006 thôn, tổ dân phố so với trước sắp xếp, đạt tỷ lệ 52,34%.

+ Số thôn, tổ dân phố đảm bảo tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình từ 15,30% tăng lên 84,50%; Số thôn, tổ dân phố chưa đảm bảo tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình từ 84,70% giảm xuống còn 15,50%.

+ Bình quân quy mô số hộ/thôn, tổ dân phố từ 241 tăng lên 507, tăng 110,37%.

- Cơ bản những thôn chưa đảm bảo tiêu chí đều thuộc các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới, dân cư sống phân tán, giao thông còn nhiều khó khăn, bị chia cắt vào mùa mưa lũ, như: Trường Sơn (15/15 thôn), Thượng Trạch (13/13 thôn), Hướng Phùng (9/11 thôn), Dân Hóa (12/14 thôn), Kim Ngân (12/13 thôn)...

- Về xâm canh, xâm cư:

+ Các địa phương đã thống nhất chuyển giao quản lý theo quy định về quản lý địa giới hành chính: xã Lê Ninh chuyển 157 hộ sang xã Trường Phú; Cam Hồng chuyển 39 hộ sang xã Sen Nư; xã Sen Nư chuyển 27 hộ sang xã Tân Mỹ; xã Trung Thuận chuyển 68 hộ sang xã Quảng Trạch.

+ Chưa thống nhất giải quyết: 105 hộ thôn An Mã (làng Thanh niên lập nghiệp thôn An Mã) hộ khẩu thuộc xã Kim Ngân nhưng sống trên địa giới hành chính xã Tân Mỹ; cả 2 xã đều đề nghị đưa vào Phương án sắp xếp của xã mình (Lý do: Đối với xã Tân Mỹ: Do sống trên địa giới thuộc xã nên cần chuyển giao về Tân Mỹ cho thống nhất quản lý. Đối với xã Kim Ngân: Chưa chuyển giao về xã Tân Mỹ do đã làm việc nhiều lần với thôn nhưng 100% hộ dân không đồng ý và đề nghị vẫn thuộc xã Kim Ngân quản lý).

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị: Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 11 Nghị định 185/2026/NĐ-CP, UBND xã Kim Ngân phối hợp UBND xã Tân Mỹ thực hiện quy trình chuyển giao công đồng dân cư thôn An Mã về xã Tân Mỹ quản lý theo quy định.

(Chi tiết tại Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ lục 3 kèm theo)

Phần IV

PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ, GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, các Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, số 185/2026/NĐ-CP, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 21/CT-TTg; việc giải quyết chế độ chính sách, phương án bố trí, giải quyết chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách tại các thôn, tổ dân phố thực hiện như sau:

1. Về giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách nghỉ việc do sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố

- Đối tượng, phạm vi giải quyết: Theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế: "*Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền*".

- Dự kiến số lượng người được giải quyết chế độ: Hơn 3.500 người.

- Hồ sơ thủ tục: Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn địa phương thực hiện theo đúng quy định.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/6/2026.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn phương án nhân sự người hoạt động không chuyên trách ở thôn sau sắp xếp, tổ chức lại

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 20/5/2026, UBND tỉnh định hướng tiêu chuẩn nhân sự người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố như sau:

a) Là công dân Việt Nam cư trú thường xuyên tại địa bàn xã, phường, đặc khu từ 21 tuổi trở lên, ưu tiên người trong độ tuổi lao động theo quy định; có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

b) Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu; có uy tín trong cộng đồng dân cư; được Nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu về đạo đức, lối sống, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

c) Có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ do cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã giao; khuyến khích lựa chọn người có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu hoạt động của thôn, tổ dân phố.

d) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; có khả năng lập kế hoạch, tổng hợp, thống kê, báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

đ) Không trong thời gian bị xử lý kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành bản án, quyết định của Tòa án.

3. Trình tự, thủ tục, hồ sơ thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố

a) Căn cứ nguyên tắc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố; tiêu chuẩn của thôn, tổ dân phố theo quy định tại Nghị định 185/2026/NĐ-CP và Phương án tổng thể này, UBND cấp xã xây dựng Đề án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trình HĐND cùng cấp xem xét, quyết định.

b) UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về Đề án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố bằng hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; tổng hợp, tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến tham gia của Nhân dân để hoàn thiện hồ sơ trình HĐND cấp xã xem xét, quyết định.

c) Hồ sơ thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố gồm:

- Tờ trình của UBND cấp xã;
- Đề án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố, gồm các nội dung chủ yếu sau: Sự cần thiết; hiện trạng quy mô số hộ gia đình; phương án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại; tên gọi của thôn, tổ dân phố; điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; phương án bố trí, giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách và các nội dung có liên quan;
- Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của Nhân dân;
- Dự thảo Nghị quyết của HĐND cấp xã.

d) Trên cơ sở hồ sơ do UBND cấp xã trình, HĐND cấp xã xem xét, ban hành Nghị quyết về việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố tại kỳ họp gần nhất.

Phần V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND các xã, phường

- Xây dựng Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân theo đúng quy định của pháp luật và trình HĐND cấp xã thông qua Đề án bảo đảm công khai, minh bạch và tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện; hoàn thành **trước ngày 30/6/2026**.

- Thực hiện chế độ báo cáo hàng tuần và báo cáo tổng thể về tiến độ, kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo yêu cầu tại Công văn số 2616/UBND-NC ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh.

2. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh

Hướng dẫn việc sắp xếp, kiện toàn Ban Công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố đồng bộ với việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố; hướng dẫn việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách của Ban Công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố; chỉ đạo tập trung tuyên truyền, thống nhất nhận thức, trách nhiệm của các tầng lớp Nhân dân, phát huy truyền thống đoàn kết trong cộng đồng dân cư, thực hiện dân chủ ở cơ sở để tổ chức thực hiện hiệu quả việc sắp xếp thôn, tổ dân phố; giám sát quá trình sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, bảo đảm công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi chính đáng của Nhân dân và cán bộ cơ sở.

3. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Hướng dẫn việc sắp xếp, thành lập mới tổ chức đảng, công tác kiện toàn nhân sự chức danh bí thư, phó bí thư, cấp ủy viên ở thôn, tổ dân phố đồng bộ với việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố.

4. Sở Nội vụ

- Theo dõi, hướng dẫn việc giải quyết chế độ, chính sách cho người không tiếp tục tham gia hoạt động không chuyên trách tại thôn, tổ dân phố.

- Chủ trì hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ, biểu mẫu thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố. Theo dõi, đôn đốc việc xây dựng và ban hành Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố của các xã, phường.

- Chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

- Tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ về tiến độ, kết quả thực hiện theo yêu cầu.

5. Sở Tài chính

- Chủ trì hướng dẫn việc bố trí, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn các địa phương bố trí nguồn kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo quy định; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định; hướng dẫn việc sắp xếp, bố trí, sử dụng nhà văn hóa và các thiết chế liên quan của thôn, tổ dân phố.

6. Công an tỉnh

- Chỉ đạo lực lượng công an cấp xã chủ động nắm tình hình địa bàn; phối hợp với chính quyền địa phương các cấp trong việc rà soát, cung cấp số liệu hộ gia đình cư trú trên địa bàn; kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương xử lý các vấn đề phát sinh về an ninh trật tự trong quá trình sắp xếp thôn, tổ dân phố; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để hình thành điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở.

- Hướng dẫn việc rà soát, kiện toàn, bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với việc sắp xếp thôn, tổ dân phố.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy định hướng thông tin, tuyên truyền những nhiệm vụ trọng tâm tập trung thực hiện về sắp xếp thôn, tổ dân phố; quản lý chặt chẽ công tác thông tin, tuyên truyền, nhất là trên không gian mạng; phối hợp với các cơ quan liên quan phát hiện, xử lý nghiêm hành vi phát tán thông tin sai trái, xuyên tạc, tin giả gây hoang mang cho xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến việc sắp xếp thôn, tổ dân phố.

Trên đây là Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Vụ CQĐP, Bộ Nội vụ (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Bảo